

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026
(Từ ngày 24/11/2025 - 07/12/2025)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 15							Tuần 16							Ghi chú		
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6			Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		Thứ 7	CN
						24/11	25/11	26/11	27/11	28/11			29/11	30/11	1/12	2/12	3/12	4/12	5/12		6/12	7/12
1	BTSCOTO K41B (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa				308	308						308	308							
1	BTSCOTO K41B (Lớp 12A7)	T/K.Quang	MD 26	Thực tập tại cơ sở sản xuất (tại X/ODA)	8	X/OTO (T1.1-D)-C			X/OTO (T1.1-D)-C	X/OTO (T1.1-D)-C												
1	BTSCOTO K41B (Lớp 12A7)	K.CNOT		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung									DP			DP	DP					
2	BTSCOTO K42B1 (Lớp 11A12)	GVGB	Văn hóa			105	105						105	105								
2	BTSCOTO K42B1 (Lớp 11A12)	T/Long	MD 20	Bảo trì và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ diesel	8			X/OTO (T2.2-D)-S	X/OTO (T2.2-D)-S	X/OTO (T2.2-D)-S				X/OTO (T2.2-D)-S	X/OTO (T2.2-D)-S	X/OTO (T2.2-D)-S						
3	BTSCOTO K42B2 (Lớp 11A13)	GVGB	Văn hóa			106	106						106	106								
3	BTSCOTO K42B2 (Lớp 11A13)	T/Tiến	MD 20	Bảo trì và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ diesel	8			X/OTO (T2.3-D)-S	X/OTO (T2.3-D)-S	X/OTO (T2.3-D)-S				X/OTO (T2.3-D)-S	X/OTO (T2.3-D)-S	X/OTO (T2.3-D)-S						
4	BTSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	GVGB	Văn hóa						206	206						206	206					
4	BTSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	T/K.Quang	MH 11	Về kỹ thuật cơ khí	3,5			X/OTO (T2.2-D)-C														
4	BTSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	T/K.Quang	MH 11	Thi kết thúc môn	1,5									X/OTO (T2.2-D)-S						Về kỹ thuật cơ khí		
4	BTSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	T/K.Quang	MH 15	Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa	5										X/OTO (T2.2-D)-C							
4	BTSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	T/Long	MH 12	An toàn vệ sinh lao động	3,5	X/OTO (T2.2-D)-S	X/OTO (T2.2-D)-S															
4	BTSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	T/Long	MH 12	Thi kết thúc môn	1,5									X/OTO (T2.2-D)-S						An toàn vệ sinh lao động		
5	BTSCOTO K43B2 (Lớp 10A13)	GVGB	Văn hóa						207	207						207	207					
5	BTSCOTO K43B2 (Lớp 10A13)	T/V.Hạnh	MH 08	Kỹ thuật điện - điện tử	5	X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - C															
5	BTSCOTO K43B2 (Lớp 10A13)	T/V.Hạnh	MH 08	Thi kết thúc môn	1,5									X/ĐC (ODA) - C								
5	BTSCOTO K43B2 (Lớp 10A13)	T/Tùng	MH 10	Dung sai lắp ghép và Đo lường kỹ thuật	5			X/OTO (T1-D) - S						X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S							
6	CGKL CD-K14A1	T/Ba	MD08	Thi kết thúc môn	8					X/CNC (ODA) - C										Cắt gọt kim loại CNC 3: Chế tạo đồng bộ các chi tiết và cụm chi tiết bằng máy phay CNC 3 trục		
6	CGKL CD-K14A1	T/Tấn	MD10	Chế tạo các chi tiết bằng lập trình CAD/CAM	8		P.TKCK 1 (ODA) - C		P.TKCK 1 (ODA) - C					P.TKCK 1 (ODA) - C	P.TKCK 1 (ODA) - C	P.TKCK 1 (ODA) - C						
7	CGKL CD-K15A1 (CLC)	T/Thiết	MD05	Cắt gọt kim loại CNC 1: Lắp trình, điều khiển và bảo dưỡng các máy công cụ CNC	8			P.LT (ODA) - C	P.LT (ODA) - C	P.LT (ODA) - C				P.LT (ODA) - C		P.LT (ODA) - C	P.LT (ODA) - C					
8	CGKL CD-K15A2	K.CNCK		Thực tập tốt nghiệp																Từ 22/09/2025 đến 20/12/2025		
9	CGKL CD-K16A1	T/V.Hưng	MD01	Chế tạo các chi tiết, cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay và bằng máy	8	X/SDDC CT(D) - S	X/SDDC CT(D) - S	X/SDDC CT(D) - S		X/SDDC CT(D) - S			X/SDDC CT(D) - S	X/SDDC CT(D) - S	X/SDDC CT(D) - S		X/SDDC CT(D) - S					
9	CGKL CD-K16A1	T/Ba	MD02	Gia công các chi tiết trên máy công cụ vạn năng	8				X/TIÊN (ODA) - C							X/TIÊN (ODA) - C						
9	CGKL CD-K16A2	C/Thu	MD 15	Điện kỹ thuật	5	X/CDT 2 (ODA) - C																
9	CGKL CD-K16A2	C/Thu	MD 15	Thi kết thúc môn	4			X/CDT 2 (ODA) - C												Điện kỹ thuật		
9	CGKL CD-K16A2	T/H.Thiết	MH 10	Dung sai và Đo lường kỹ thuật	5				X/PHAY (ODA) - S					X/PHAY (ODA) - S	X/PHAY (ODA) - S							
9	CGKL CD-K16A2	T/Hoàn	MH 11	Cơ kỹ thuật	5					X/CDT (D) - S			X/CDT (D) - S	X/HÀN (D) - S								
10	CGKL K41B (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa				205	205						205	205							
10	CGKL K41B (Lớp 12A8)	T/H.Thiết	MD 21	Tiện kết hợp và tiện lệch tâm	8					X/CGKL (ODA) - C						X/CGKL (ODA) - C						
11	CGKL K42B (Lớp 11A14+ 11A15)	GVGB	Văn hóa			207, 208	207, 208						207, 208	207, 208								
11	CGKL K42B (Lớp 11A14+ 11A15)	T/Hoàn	MD 15	Tiện trụ trong	8			X/TIÊN (ODA) - S	X/TIÊN (ODA) - S							X/TIÊN (ODA) - S						
11	CGKL K42B (Lớp 11A14+ 11A15)	T/Thiết	MD 16	Phay mặt phẳng	8										X/PHAY (ODA) - C							
12	CGKL01-K43B (Lớp 10A10)	GVGB	Văn hóa						105	105						105	105					
12	CGKL01-K43B (Lớp 10A10)	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4	TTVH-S																
12	CGKL01-K43B (Lớp 10A10)	T/Ba	MH 10	Thi kết thúc môn	2		P.TKCK 2 (ODA) - C													Dung sai và Đo lường kỹ thuật		
12	CGKL01-K43B (Lớp 10A10)	T/X.Cường	MH 11	Cơ kỹ thuật	5			208-C							207-C							
13	CN CTM CB-K14	T/Thực	MD 27	Phay CNC	8		X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S		X/CNC (ODA) - S			X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S		X/CNC (ODA) - S					
13	CN CTM CB-K14	T/Tấn	MD 28	Gia công tia lửa điện và gia công mài	3	X/CNC (ODA) - S																
13	CN CTM CB-K14	T/V.Hưng	MD 30	Thiết kế quy trình công nghệ	8				P.LT (ODA) - S							P.LT (ODA) - S						
14	CN CTM CB-K15	K.CNCK		Thực tập tốt nghiệp																Từ 22/09/2025 đến 20/12/2025		

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 24/11/2025 - 07/12/2025)																				
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 15					Thứ 7	CN	Tuần 16							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						24/11	25/11	26/11	27/11	28/11			29/11	30/11	1/12	2/12	3/12	4/12	5/12	
15	CN CTM CB-K16	T/Hoàn	MH 09	Vật liệu cơ khí	5	X/CDT 1 (ODA) - S	X/CDT 1 (ODA) - S								X/CBT (D) - S					
15	CN CTM CB-K16	T/Tân	MH 10	Dung sai và Đo lường kỹ thuật	5			P.TKCK 1 (ODA) - S		P.TKCK 1 (ODA) - S			P.TKCK 1 (ODA) - C	P.TKCK 1 (ODA) - C						
15	CN CTM CB-K16	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4				TTVH-S							TTVH-C				
16	CNOT CB-K14A1	K.CNOT		Đồ án tốt nghiệp		DATN		DATN	DATN	DATN			DATN	DATN		DATN	DATN			
16	CNOT CB-K14A1	T/Dự	MH 05	Tin học	5		204-S								204-S					
17	CNOT CB-K14A2	K.CNOT		Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			
18	CNOT CB-K14A3	K.CNOT		Đồ án tốt nghiệp			DATN	DATN	DATN	DATN					DATN	DATN	DATN			
18	CNOT CB-K14A3	T/Dự	MH 05	Tin học	5	204-S							202-C	204-S						
19	CNOT CB-K15A1	K.CNOT	MD 34	Thực tập tốt nghiệp															Từ ngày 03/11/2025 đến 13/02/2026	
20	CNOT CB-K15A2	K.CNOT		Thực tập tốt nghiệp															Từ 07/10/2025 đến 16/01/2026	
21	CNOT CB-K15A3	K.CNOT		Thực tập tốt nghiệp															Từ 15/09/2025 đến 29/12/2025	
22	CNOT CB-K16A1	T/Tùng	MH 12	Thi kết thúc môn	2	X/OTO (T1-D) - S													Vẽ kỹ thuật	
22	CNOT CB-K16A1	T/Hiệu	MH 13	Công nghệ khí nén - thủy lực ứng dụng	5		X/BC (ODA) - S	X/BC (ODA) - S					X/BC (ODA) - S	X/BC (ODA) - S	X/BC (ODA) - C					
22	CNOT CB-K16A1	T/Tùng	MH 18	Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa	5				X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S					X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S				
23	CNOT CB-K16A2	T/Hiệu	MH 11	Thi kết thúc môn	2	X/BC (ODA) - C													Dung sai và Đo lường kỹ thuật	
23	CNOT CB-K16A2	T/Tiến	MH 10	Vật liệu cơ khí	5		X/OTO (T2.3-D) - S													
23	CNOT CB-K16A2	T/Tiến	MH 10	Thi kết thúc môn	2								X/OTO (T2.3-D) - S						Vật liệu cơ khí	
23	CNOT CB-K16A2	T/Hiệu	MH 12	Vẽ kỹ thuật cơ khí	5				X/DC (ODA) - C						X/BC (ODA) - S	X/BC (ODA) - S				
23	CNOT CB-K16A2	T/Hùng	MD 19	BD&SC cơ cấu trục khuỷu thanh truyền và bộ phận cố định của động cơ	8			X/OTO (T1.2-D) - S		X/OTO (T1.2-D) - S			X/OTO (T1.2-D) - S	X/OTO (T1.2-D) - S						
24	CNOT CB-K16A3	T/Hiệu	MH 11	Thi kết thúc môn	2					X/BC (ODA) - C									Dung sai lắp ghép và Đo lường kỹ thuật	
24	CNOT CB-K16A3	T/Hoàng	MH 12	Vẽ kỹ thuật cơ khí	5	X/HÀN (D) - S	X/HÀN (D) - S						X/HÀN (D) - S	X/HÀN (D) - C						
24	CNOT CB-K16A3	T/V.Hạnh	MH 18	Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa	5			X/BC (ODA) - C	X/BC (ODA) - S						X/BC (ODA) - S	X/BC (ODA) - C	X/BC (ODA) - C			
25	CNOT CB-K16A4	T/V.Hạnh	MH 11	Thi kết thúc môn	2					X/BC (ODA) - S									Dung sai lắp ghép và Đo lường kỹ thuật	
25	CNOT CB-K16A4	T/Hiệp	MH 10	Vật liệu cơ khí	5	X/OTO (T2.1-D) - S														
25	CNOT CB-K16A4	T/Hiệp	MH 10	Thi kết thúc môn	2								X/OTO (T2.1-D) - S						Vật liệu cơ khí	
25	CNOT CB-K16A4	T/Hiệp	MH 12	Vẽ kỹ thuật cơ khí	5		X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S				X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S				
26	CNTT CB-K14A1	C/H.Vân	MD 13	Lắp ráp, SC & BDTBVP	8		202-C							202-S						
26	CNTT CB-K14A1	C/H.Vân	MD 12	Lắp ráp và bảo trì máy tính	8			Học trực tuyến LMS	Học trực tuyến LMS						202-S	202-S	202-S			
26	CNTT CB-K14A1	T/Quang	MH 24	Quản lý dự án CNTT	5	205-S							308-S						Ghép CNTT K14A2	
26	CNTT CB-K14A1	K.KH-KT-CNTT		Đồ án tốt nghiệp						DATN										
27	CNTT CB-K14A2	T/Quang	MD 19	Thiết kế đa PT	8		203-C	Học trực tuyến LMS	Học trực tuyến LMS						203-C	203-C	203-C			
27	CNTT CB-K14A2	T/Quang	MH 24	Quản lý dự án CNTT	5	205-S							308-S						Ghép CNTT K14A1	
27	CNTT CB-K14A2	K.KH-KT-CNTT		Đồ án tốt nghiệp						DATN				DATN						
28	CNTT CB-K15A1	C/H.Vân	MH 10	Thi kết thúc môn	2					205-C									Cơ sở dữ liệu	
28	CNTT CB-K15A1	T/Dự	MH 10	Thi kết thúc môn	2					205-C									Cơ sở dữ liệu	
28	CNTT CB-K15A1	C/Xuân	MH 16	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	5	203-S	203-S													
28	CNTT CB-K15A1	C/Xuân	MH 16	Thi kết thúc môn	2									203-C					Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	
28	CNTT CB-K15A1	T/Dự	MH 16	Thi kết thúc môn	2									203-C					Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	
28	CNTT CB-K15A1	T/Quang	MD 12	Lắp ráp và BTMT	8															
28	CNTT CB-K15A1	T/Dự	MH 23	An toàn bảo mật thông tin	5				Học trực tuyến LMS							205-C			Ghép CNTT K15A2	
29	CNTT CB-K15A2	C/Xuân	MH 16	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	5				Học trực tuyến LMS						203-S					

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 24/11/2025 - 07/12/2025)																						
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 15							Tuần 16							Ghi chú		
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6			Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		Thứ 7	CN
						24/11	25/11	26/11	27/11	28/11			29/11	30/11	1/12	2/12	3/12	4/12	5/12		6/12	7/12
29	CNTT CD-K15A2	T/Lương	MD 18	Thiết kế đồ họa	8		204-C			204-C			204-C			204-C						
29	CNTT CD-K15A2	T/Dự	MH 23	An toàn bảo mật thông tin	5				Học trực tuyến LMS							205-C				Ghép CNTT K15A1		
30	CNTT CD-K16A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5					307-S			307-S									
30	CNTT CD-K16A1	T/Lương	MH 11	Cơ sở dữ liệu	5			Học trực tuyến LMS								204-C						
30	CNTT CD-K16A1	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5		Hội trường B-C								Hội trường B-C					Ghép CNTT K16A2		
30	CNTT CD-K16A1	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4				TTVH-S						TTVH-S							
31	CNTT CD-K16A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5				307-S						307-S							
31	CNTT CD-K16A2	T/Lương	MH 11	Cơ sở dữ liệu	5		205-C							306-S								
31	CNTT CD-K16A2	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5		Hội trường B-C								Hội trường B-C					Ghép CNTT K16A1		
31	CNTT CD-K16A2	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4					TTVH-C						TTVH-C						
	CNTT CD-K16A3	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5																	
	CNTT CD-K16A3	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5									P.TV-T4-S								
	CNTT CD-K16A3	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4		TTVH-C		TTVH-C						TTVH-S		TTVH-S					
	CNTT CD-K16A3	C/H.Vân	MH 08	Cấu trúc máy tính	5					202-S			204-S									
32	CNTT K42B1 (Lớp 11A14)	GVGB	Văn hóa			207	207						207	207								
32	CNTT K42B1 (Lớp 11A14)	C/Xuân	MD 11	Lập trình C++	8										203-S							
32	CNTT K42B1 (Lớp 11A14)	C/H.Vân	MH10	Cơ sở dữ liệu	5																	
33	CNTT K42B2 (Lớp 11A15)	GVGB	Văn hóa			208	208						208	208								
33	CNTT K42B2 (Lớp 11A15)	C/H.Vân	MH10	Cơ sở dữ liệu	5																	
33	CNTT K42B2 (Lớp 11A15)	C/Xuân	MD 11	Lập trình C++	8											203-S						
34	CNTT01-K43B1 (Lớp 10A7+10A8)	GVGB	Văn hóa						102,103	102,103						102,103	102,103					
34	CNTT01-K43B1 (Lớp 10A7+10A8)	C/Huệ	MD 07	Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên	6			101-C					108-S									
34	CNTT01-K43B1 (Lớp 10A7+10A8)	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5		307-S								307-S							
35	CNTT01-K43B2 (Lớp 10A14)	GVGB	Văn hóa						208	208						208	208					
35	CNTT01-K43B2 (Lớp 10A14)	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5	307-S								307-S								
35	CNTT01-K43B2 (Lớp 10A14)	C/Huệ	MD 07	Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên	6		108-C								105-S							
36	Cơ điện từ CD-K14A1	T/Nghiêm	MD 30	Lắp đặt, vận hành hệ thống cơ điện từ	8			X/CDT 1 (ODA) - S	X/CDT 1 (ODA) - S	X/CDT 1 (ODA) - S					X/CDT 1 (ODA) - S	X/CDT 1 (ODA) - S	X/CDT 1 (ODA) - S					
36	Cơ điện từ CD-K14A1	C/Thu	MD 29	Lập trình PLC	8		X/CDT 1 (ODA) - C						X/CDT 1 (ODA) - C	X/CDT 1 (ODA) - C								
36	Cơ điện từ CD-K14A1	K.CNCK		Đồ án tốt nghiệp		DATN																
37	Cơ điện từ CD-K14A2	T/Dự	MH 05	Tin học	5																	
37	Cơ điện từ CD-K14A2	T/Thực	MD 26	Phay CNC	3				X/CNC (ODA) - S													
37	Cơ điện từ CD-K14A2	T/Thực	MD 26	Thi kết thúc môn	4											X/CNC (ODA) - S				Phay CNC		
37	Cơ điện từ CD-K14A2	T/Toán	MD 30	Lắp đặt, vận hành hệ thống cơ điện từ	8	X/CDT 2 (ODA) - S	X/CDT 2 (ODA) - S						X/CDT 2 (ODA) - S				X/CDT 2 (ODA) - S					
37	Cơ điện từ CD-K14A2	T/Nghiêm	MD 28	Thi kết thúc môn	4										X/CDT (ODA) - S					Robot công nghiệp		
38	Cơ điện từ CD-K15A1	T/Thiết	MD 21	Thiết kế cơ khí	8	P.LT (ODA) - S	P.LT (ODA) - S								P.LT (ODA) - S							
38	Cơ điện từ CD-K15A1	T/Đ.Dũng	MD 22	Thi kết thúc môn	4			X/THIỆN (ODA) - C												Gia công tiện		
38	Cơ điện từ CD-K15A1	T/Đ.Dũng	MD 23	Gia công phay	8				X/PHAY (ODA) - C	X/PHAY (ODA) - C					X/PHAY (ODA) - C	X/PHAY (ODA) - C	X/PHAY (ODA) - C					
38	Cơ điện từ CD-K15A1	C/T.Xuân	MH 02	Pháp luật	5								308-C									
39	Cơ điện từ CD-K15A2	K.CNCK		Thực tập tốt nghiệp		TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN			TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN			Từ 22/09/2025 đến 20/12/2025		
40	Cơ điện từ CD-K15A3	K.CNCK		Thực tập tốt nghiệp		TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN			TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN			Từ 22/09/2025 đến 20/12/2025		
41	Cơ điện từ CD-K16A1	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4				TTVH-C	TTVH-C						TTVH-C						

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 24/11/2025 - 07/12/2025)																						
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 15							Tuần 16							Ghi chú		
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6			Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		Thứ 7	CN
						24/11	25/11	26/11	27/11	28/11			29/11	30/11	1/12	2/12	3/12	4/12	5/12		6/12	7/12
41	Cơ điện từ CD-K16A1	T/Ba	MH 10	Dung sai và Đo lường kỹ thuật	5	P.TKCK 2 (ODA) - S		P.TKCK 2 (ODA) - S					P.TKCK 2 (ODA) - S				P.TKCK 2 (ODA) - S					
41	Cơ điện từ CD-K16A1	T/Hoàn	MD 13	Thiết kế trên AutoCad	8										PLT (ODA) - S							
41	Cơ điện từ CD-K16A1	T/D.Đũng	MH 11	Cơ kỹ thuật	5		X/CDT (Đ) - S						X/CDT (Đ) - S									
42	Cơ điện từ CD-K16A2	T/H.Thiết	MH 10	Dung sai và Đo lường kỹ thuật	5	P.TKCK 1 (ODA) - S	P.TKCK 1 (ODA) - S						P.TKCK 1 (ODA) - S	P.TKCK 1 (ODA) - S								
42	Cơ điện từ CD-K16A2	C/Thu	MH 12	An toàn vệ sinh lao động	5				X/CDT 2 (ODA) - C	X/CDT 2 (ODA) - C				X/CDT 2 (ODA) - C	X/CDT 2 (ODA) - C							
43	Cơ điện từ CD-K16A3	T/D.Đũng	MH 10	Dung sai và Đo lường kỹ thuật	5	X/TIÊN (ODA) - S																
43	Cơ điện từ CD-K16A3	T/D.Đũng	MH 10	Thi kết thúc môn	2								X/TIÊN (ODA) - S						Dung sai và Đo lường kỹ thuật			
43	Cơ điện từ CD-K16A3	T/Thiết	MH 09	Thi kết thúc môn	2		X/CDT 2 (ODA) - C												Vật liệu cơ khí và bản dẫn			
43	Cơ điện từ CD-K16A3	T/Toàn	MD 17	Điện kỹ thuật	6			X/CDT 2 (ODA) - S	X/CDT 2 (ODA) - S	X/CDT 2 (ODA) - S				X/CDT 2 (ODA) - S	X/CDT 2 (ODA) - S	X/CDT 2 (ODA) - S						
43	Cơ điện từ CD-K16A3	C/Thu	MD 18	Kỹ thuật Điện tử	6											X/CDT 1 (ODA) - C						
44	DCN CD-K14A1	T/Khoa	MD 24	Kỹ thuật lắp đặt điện	8			301-S	301-S	301-S					301-S	301-S	301-S					
44	DCN CD-K14A1	T/Dự	MH 05	Thi kết thúc môn	2	202-C													Tin học			
44	DCN CD-K14A1	T/Quang	MH 05	Thi kết thúc môn	2	202-C													Tin học			
44	DCN CD-K14A1	T/Huấn	MD 28	Hệ thống SCADA	8								407-S									
44	DCN CD-K14A1	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp			DATN							DATN								
45	DCN CD-K14A2	T/Huấn	MD 28	Hệ thống SCADA	8				P.D-DT (ODA) - C						P.D-DT (ODA) - C							
45	DCN CD-K14A2	C/T.Huyền	MH 05	Tin học	5	202-S	202-S						202-S									
45	DCN CD-K14A2	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp				DATN		DATN				DATN		DATN	DATN					
46	DCN CD-K14A3	T/Trung	MD 28	Hệ thống SCADA	8				P.D-DT (ODA) - C						P.D-DT (ODA) - S							
46	DCN CD-K14A3	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN		DATN	DATN			DATN	DATN		DATN	DATN					
47	DCN CD-K14A4	T/Khoa	MD 28	Hệ thống SCADA	8	P.D-DT (ODA) - C	P.D-DT (ODA) - C						P.D-DT (ODA) - S	P.D-DT (ODA) - S								
47	DCN CD-K14A4	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp				DATN	DATN	DATN					DATN	DATN	DATN					
48	DCN CD-K15A1	C/Hiền	MD 22	Điện tử công suất	8				406-S							406-S	406-S					
48	DCN CD-K15A1	T/Nhung	MD 23	Trang bị điện	8	304-S	304-S							304-S	304-S							
48	DCN CD-K15A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5			307-S														
48	DCN CD-K15A1	C/Hoa	MH 06	Thi kết thúc môn	2								307-C						Tiếng anh			
48	DCN CD-K15A1	C/Huyền	MH 06	Thi kết thúc môn	2								307-C						Tiếng anh			
49	DCN CD-K15A2	K.Diện	MD 29	Thực tập tốt nghiệp															Từ 23/10/2025 đến 23/01/2026			
50	DCN CD-K15A3	T/Hiệu	MD 21	Điều khiển điện khí nén	8				P.CDT (ODA) - C	P.CDT (ODA) - C						P.CDT (ODA) - C	P.CDT (ODA) - C					
50	DCN CD-K15A3	C/Quyển	MD 22	Điện tử công suất	8	406-C	406-C	406-C					406-C	406-C	406-C							
51	DCN CD-K15A4	C/Hiền	MD 22	Điện tử công suất	8	406-S	406-S	406-S					406-S									
51	DCN CD-K15A4	C/Thủy	MD 16	Thực hành máy điện	8				506-S	506-S				506-C	506-C	506-C	506-C					
52	DCN CD-K15A5	C/Nga	MD 23	Trang bị điện	8		404-S	404-S														
52	DCN CD-K15A5	C/Nga	MD 23	Thi kết thúc môn	4									404-S					Trang bị điện			
52	DCN CD-K15A5	C/Thu 87	MD 23	Thi kết thúc môn	4									404-S					Trang bị điện			
52	DCN CD-K15A5	C/Hồng	MD 26	Điều khiển lập trình PLC	8				407-S	407-S					407-S	407-S	407-S					
52	DCN CD-K15A5	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5	405-S							405-S									
53	DCN CD-K16A1	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4										TTVH-C				Ghép DCN K16A5			
53	DCN CD-K16A1	C/Ninh	MH 06	Tiếng anh	5		501-S	102-S								507-S						
53	DCN CD-K16A1	T/Đũng	MD 12	Máy điện	6									P.24/7/1-S								
53	DCN CD-K16A1	C/Nga	MD 10	Khi cụ điện	6	404-S			404-S	404-S			404-S									

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 24/11/2025 - 07/12/2025)																							
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 15								Tuần 16							Ghi chú		
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6				Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		Thứ 7	CN
						24/11	25/11	26/11	27/11	28/11				29/11	30/11	1/12	2/12	3/12	4/12	5/12		6/12	7/12
53	DCN CD-K16A1	C/Nga	MD 10	Thi kết thúc môn	4													404-S			Khí cụ điện		
53	DCN CD-K16A1	T/Đoàn	MD 10	Thi kết thúc môn	4													404-S			Khí cụ điện		
54	DCN CD-K16A2	C/Hiền	MD 10	Khí cụ điện	3					303-C													
54	DCN CD-K16A2	C/Hiền	MD 10	Thi kết thúc môn	4										303-S						Khí cụ điện		
54	DCN CD-K16A2	T/Đoàn	MD 10	Thi kết thúc môn	4										303-S						Khí cụ điện		
54	DCN CD-K16A2	T/D.Hưng	MD 13	Kỹ thuật điện tử	8			502-C	502-C							502-S	502-S						
54	DCN CD-K16A2	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5		206-C			205-C								308-S					
55	DCN CD-K16A3	T/Phước	MD 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	6		X/DC (ODA) - S			X/DC (ODA) - S	X/DC (ODA) - S			X/DC (ODA) - S									
55	DCN CD-K16A3	T/Phước	MD 14	Thi kết thúc môn	4													X/DC (ODA) - S			Sử dụng dụng cụ cầm tay		
55	DCN CD-K16A3	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4			TTVH-S	TTVH-S						TTVH-S	TTVH-S							
56	DCN CD-K16A4	C/Thương	MD 13	Kỹ thuật điện tử	6		504-S	504-S	504-S					504-C	504-C	504-C							
56	DCN CD-K16A4	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4					TTVH-S							TTVH-C	TTVH-C					
57	DCN CD-K16A5	T/D.Hưng	MD 13	Kỹ thuật điện tử	6		507-C							507-C									
57	DCN CD-K16A5	T/Hạnh	MD 10	Khí cụ điện	6					303-S	303-S						303-S	303-S					
57	DCN CD-K16A5	T/Phước	MD 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	6			X/DC (ODA) - S	X/DC (ODA) - S						X/DC (ODA) - S								
57	DCN CD-K16A5	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4											TTVH-C					Ghép DCN K16A1		
58	DCN CD-K16A6	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4		TTVH-C									TTVH-C	TTVH-C						
58	DCN CD-K16A6	T/Phượng	MD 10	Khí cụ điện	8			303-C	303-C					303-C	303-C								
58	DCN CD-K16A6	T/D.Hưng	MD 13	Kỹ thuật điện tử	6					507-C	507-C							507-C					
59	DCN CD-K16A7	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5		Hội trường B-S																
59	DCN CD-K16A7	C/T.Xuân	MH 01	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h - 15h											105-C					Giáo dục chính trị		
59	DCN CD-K16A7	C/Hân	MH 01	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h - 15h											105-C					Giáo dục chính trị		
59	DCN CD-K16A7	T/Nhung	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6				304-S	304-S							304-S	304-S					
59	DCN CD-K16A7	T/Bắc	MD 10	Khí cụ điện	6						408-S					408-S							
60	DCN CD-K16A8	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4						TTVH-S				TTVH-S	TTVH-S							
60	DCN CD-K16A8	T/Huân	MH 08	Mạch điện	5		408-S	505-S										507-S					
60	DCN CD-K16A8	T/Đoàn	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6						503-S							503-S					
60	DCN CD-K16A8	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5				105-S							102-S							
61	DCN K41B1 (Lớp 12A6)	GVGB	Văn hóa					305	305							305	305						
61	DCN K41B1 (Lớp 12A6)	K.Diện	MD 24	Thực tập tốt nghiệp (Đợt 2)																	Từ ngày 01/09/25 đến 31/12/2025		
62	DCN K41B2 (Lớp 12A6)	GVGB	Văn hóa					305	305							305	305						
62	DCN K41B2 (Lớp 12A6)	K.Diện	MD 24	Thực tập tốt nghiệp (Đợt 2)																	Từ ngày 01/09/25 đến 31/12/2025		
63	DCN K42B1 (Lớp 11A9)	GVGB	Văn hóa					102	102						102	102							
63	DCN K42B1 (Lớp 11A9)	C/Nhung	MH 06	Tiếng anh	5						101-S							101-S					
64	DCN K42B2 (Lớp 11A9+1110)	GVGB	Văn hóa					102, 103	102, 104						102, 103	102, 104							
64	DCN K42B2 (Lớp 11A9+1110)	C/Hà	MH 06	Tiếng anh	5																		
65	DCN01-K43B1 (Lớp 10A7)	GVGB	Văn hóa							102	102							102	102				
65	DCN01-K43B1 (Lớp 10A7)	T/Bách	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6		P.24/7/1-C										P.24/7/1-C						
66	DCN01-K43B2 (Lớp 10A8)	GVGB	Văn hóa							103	103							103	103				
66	DCN01-K43B2 (Lớp 10A8)	T/Bách	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6					P.24/7/1-C							P.24/7/1-C						
66	DCN01-K43B2 (Lớp 10A8)	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5												103-S						

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 24/11/2025 - 07/12/2025)																				
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 15					Thứ 7	CN	Tuần 16							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						24/11	25/11	26/11	27/11	28/11			29/11	30/11	1/12	2/12	3/12	4/12	5/12	
67	DCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	GVGB	Văn hóa					104	104							104	104			
67	DCN02-K43B3 (Lớp 10A9)																			
68	DCN02-K43B4 (Lớp 10A9)	GVGB	Văn hóa					104	104							104	104			
68	DCN02-K43B4 (Lớp 10A9)	C/Hân	MH 02	Pháp luật	5								205-C							
68	DCN02-K43B4 (Lớp 10A9)	C/Hân	MH 02	Thi kết thúc môn	2 Từ 15h - 16h										105-C					Pháp luật
68	DCN02-K43B4 (Lớp 10A9)	C/T.Xuân	MH 02	Thi kết thúc môn	2 Từ 15h - 16h										105-C					Pháp luật
69	DTCN CD-K14A1	T/Vui	MD 06	Kiểm tra và bảo trì các máy móc và thiết bị	8				301-C							301-C	301-C			
69	DTCN CD-K14A1	C/Hân	MH 05	Tin học	5					204-S								204-S		
69	DTCN CD-K14A1	T/Trung	MD 10	Lắp đặt, kiểm tra các hệ thống và thiết bị điện	8	P.D-DT (ODA) - S														
69	DTCN CD-K14A1	T/Trung	MD 10	Thi kết thúc môn	8								P.D-DT (ODA) - C							Lắp đặt, kiểm tra các hệ thống và thiết bị điện
69	DTCN CD-K14A1	T/Nhung	MD 10	Thi kết thúc môn	8								P.D-DT (ODA) - C							Lắp đặt, kiểm tra các hệ thống và thiết bị điện
69	DTCN CD-K14A1	T/Trung	MD 09	MD 09: Kiểm tra và vận hành hệ thống với các bộ điều khiển và điều chỉnh	8		P.D-DT (ODA) - S							P.D-DT (ODA) - C						
70	DTCN CD-K14A2	T/Dự	MH 05	Tin học	5			Học trực tuyến LMS								204-S				
70	DTCN CD-K14A2	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN		DATN	DATN			DATN	DATN	DATN		DATN			
71	DTCN CD-K14A3	T/Phượng	MD 25	Thi kết thúc môn	4	401-C														Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử
71	DTCN CD-K14A3	T/Huân	MD 25	Thi kết thúc môn	4	401-C														Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử
71	DTCN CD-K14A3	T/Huân	MD 26	Hệ thống SCADA	8			P.D-DT (ODA) - S												
71	DTCN CD-K14A3	T/Huân	MD 26	Thi kết thúc môn	4											P.D-DT (ODA) - C				Hệ thống SCADA
71	DTCN CD-K14A3	T/Nghĩa	MD 26	Thi kết thúc môn	4											P.D-DT (ODA) - C				Hệ thống SCADA
71	DTCN CD-K14A3	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp			DATN		DATN	DATN			DATN	DATN	DATN		DATN			
72	DTCN CD-K14A4	T/Hậu	MD 22	Điều khiển lập trình cơ nhỏ	8	402-C	402-C							402-C	402-C					
72	DTCN CD-K14A4	K.Diện	MD 29	Đồ án tốt nghiệp				DATN	DATN	DATN			DATN			DATN	DATN			
73	DTCN CD-K14A5	T/Huân	MD 26	Hệ thống SCADA	8					407-C				407-S						
73	DTCN CD-K14A5	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN	DATN	DATN				DATN		DATN	DATN	DATN			
74	DTCN CD-K15A1	C/Hân	MH 02	Pháp luật	5	P.TV-T4-S	P.TV-T4-S	Học Trục tuyến LMS												
74	DTCN CD-K15A1	C/Hân	MH 02	Thi kết thúc môn	2 Từ 15h - 17h										505-C					Pháp luật
74	DTCN CD-K15A1	C/Tâm	MH 02	Thi kết thúc môn	2 Từ 15h - 17h										505-C					Pháp luật
74	DTCN CD-K15A1	T/Phượng	MD 04	Kỹ thuật điều khiển và hệ thống công nghệ thông tin cơ bản	8				401-S	401-S					401-S	401-S	401-S			
75	DTCN CD-K15A2	C/Thu 87	MD 23	Điều khiển lập trình PLC	8		402-S	402-S	402-S	402-S						402-S	402-S			
75	DTCN CD-K15A2	T/Dũng	MD 27	Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home	8										P.24/7/1-S					
75	DTCN CD-K15A2	C/Ninh	MH 06	Tiếng anh	5	305-S							305-S	505-S						
76	DTCN CD-K15A3	K.Diện		Thực tập tốt nghiệp																Từ 23/10/2025 đến 23/01/2026
77	DTCN CD-K15A4	C/Ninh	MH 06	Tiếng anh	5				305-S	305-S						306-S		305-S		
77	DTCN CD-K15A4	T/Dũng	MD 27	Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home	8	P.24/7/1-S	P.24/7/1-S	P.24/7/1-S												
77	DTCN CD-K15A4	T/Dũng	MD 27	Thi kết thúc môn	4								P.24/7/1-S							Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home
77	DTCN CD-K15A4	C/Sử	MD 27	Thi kết thúc môn	4								P.24/7/1-S							Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home
77	DTCN CD-K15A4	C/L.Hiền	MD 23	Điều khiển lập trình PLC	8											403-S				
78	DTCN CD-K15A5	K.Diện		Thực tập tốt nghiệp																Từ 23/10/2025 đến 23/01/2026
79	DTCN CD-K16A1	T/Hậu	MD 01	Kỹ thuật điện cơ bản	8			405-C					502-S							
79	DTCN CD-K16A1	T/Hạnh	MD 02	Lắp đặt hệ thống cung cấp điện	8	501-S									501-S					
79	DTCN CD-K16A1	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5		507-C								307-C					

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 24/11/2025 - 07/12/2025)																								
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 15									Tuần 16							Ghi chú		
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6					Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		Thứ 7	CN
						24/11	25/11	26/11	27/11	28/11					29/11	30/11	1/12	2/12	3/12	4/12	5/12		6/12	7/12
79	DTCN CD-K16A1	T/Đức	MH 03	GDTC	4				TTVH-S								TTVH-S							
79	DTCN CD-K16A1	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5					507-S							305-S							
80	DTCN CD-K16A2	T/Bắc	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6	303-S	303-S						303-S											
80	DTCN CD-K16A2	C/Hiền	MD 09	Thi kết thúc môn	4											303-S				T/Bắc - Đo lường điện - điện tử				
80	DTCN CD-K16A2	T/Nghĩa	MD 09	Thi kết thúc môn	4											303-S				Đo lường điện - điện tử				
80	DTCN CD-K16A2	C/Thương	MD 13	Kỹ thuật mạch điện tử	6				504-S	504-S							504-S	504-S						
80	DTCN CD-K16A2	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4			TTVH-S						TTVH-S										
81	DTCN CD-K16A3	T/Nhung	MD 09	Thi kết thúc môn	4					304-S										Đo lường điện - điện tử				
81	DTCN CD-K16A3	T/Bách	MD 09	Thi kết thúc môn	4					304-S										Đo lường điện - điện tử				
81	DTCN CD-K16A3	T/Bắc	MD 12	Máy điện	6			408-S								408-S								
81	DTCN CD-K16A3	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4									TTVH-C										
81	DTCN CD-K16A3	C/T.Xuân	MH 02	Pháp luật	5		P.TV-T4-C								405-S									
82	DTCN CD-K16A4	T/Bách	MD 09	Đo lường điện - điện tử	5				P.24/7/2-S															
82	DTCN CD-K16A4	T/Bách	MD 09	Thi kết thúc môn	4								P.24/7/2-C							Đo lường điện - điện tử				
82	DTCN CD-K16A4	T/M.Hùng	MD 09	Thi kết thúc môn	4								P.24/7/2-C							Đo lường điện - điện tử				
82	DTCN CD-K16A4	C/Vân	MD 12	Máy điện	6									408-C										
82	DTCN CD-K16A4	C/Nga	MD 18	Trang bị điện	6											404-S	404-S							
82	DTCN CD-K16A4	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5			106-S		205-S							205-S							
83	DTCN CD-K16A5	C/Vân	MH 08	Thi kết thúc môn	2		505-C													Kỹ thuật điện				
83	DTCN CD-K16A5	T/Huân	MH 08	Thi kết thúc môn	2		505-C													Kỹ thuật điện				
83	DTCN CD-K16A5	T/Nghĩa	MD 13	Kỹ thuật mạch điện tử	6	503-S				503-S							503-S							
83	DTCN CD-K16A5	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4			TTVH-C						TTVH-C										
83	DTCN CD-K16A5	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5				Học Trục tuyến TMS						207-S	205-S								
84	DTCN K41B1 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa				308	308							308	308								
84	DTCN K41B1 (Lớp 12A7)	K.Diện	MD 24	Thực tập tốt nghiệp (Đợt 2)		TTTN			TTTN	TTTN			TTTN				TTTN	TTTN		Từ ngày 01/09/25 đến 31/12/2025				
85	DTCN K41B2 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa				308	308							308	308								
85	DTCN K41B2 (Lớp 12A7)	K.Diện	MD 24	Thực tập tốt nghiệp (Đợt 2)		TTTN			TTTN	TTTN			TTTN				TTTN	TTTN		Từ ngày 01/09/25 đến 31/12/2025				
86	DTCN K42B1 (Lớp 11A10+11A11)	GVGB	Văn hóa				103, 104	103, 104						103, 104	103, 104									
86	DTCN K42B1 (Lớp 11A10+11A11)	C/Hà	MH 06	Tiếng anh	5																			
87	DTCN K42B2 (Lớp 11A11)	GVGB	Văn hóa				104	104						104	104									
87	DTCN K42B2 (Lớp 11A11)	C/T.Huyền	MH 05	Tin học	5											202-C								
88	DTCN K42B3 (Lớp 11A11)	GVGB	Văn hóa				104	104						104	104									
88	DTCN K42B3 (Lớp 11A11)	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5				307-C								307-C							
89	DTCN01 - K43B1 (Lớp 10A10)	GVGB	Văn hóa						105	105							105	105						
89	DTCN01 - K43B1 (Lớp 10A10)	T/Đức	MH 03	Thi kết thúc môn	2			TTVH-C												Giáo dục thể chất				
89	DTCN01 - K43B1 (Lớp 10A10)	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	2			TTVH-C												Giáo dục thể chất				
89	DTCN01 - K43B1 (Lớp 10A10)	C/Thương	MH 11	Vật liệu điện tử và linh kiện	5																			
90	DTCN01 - K43B2 (Lớp 10A11)	GVGB	Văn hóa						106	106							106	106						
90	DTCN01 - K43B2 (Lớp 10A11)																							
91	DTCN01 - K43B3 (Lớp 10A11)	GVGB	Văn hóa						106	106							106	106						
91	DTCN01 - K43B3 (Lớp 10A11)	T/Điền	MH 11	Vật liệu điện tử và linh kiện	5	507-S									106-S									

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 24/11/2025 - 07/12/2025)																						
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 15							Tuần 16							Ghi chú		
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6			Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		Thứ 7	CN
						24/11	25/11	26/11	27/11	28/11			29/11	30/11	1/12	2/12	3/12	4/12	5/12		6/12	7/12
91	BTCN01 - K43B3 (Lớp 10A11)	C/Vân	MH 08	Kỹ thuật điện	5			104-S					205-S									
92	DCN LT24-K6	K.Điện		Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN					
92	DCN LT25-K7	K.Điện	MD 12	Thực tập tốt nghiệp		TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN			TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN			Từ 02/10/2025 đến 02/01/2026		
93	BTCN LT24-K6	K.Điện	MD 13	Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN	DATN	DATN	DATN			DATN	DATN	DATN	DATN	DATN					
	BTCN LT25-K7	K.Điện	MD 12	Thực tập tốt nghiệp		TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN			TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN			Từ 02/10/2025 đến 02/01/2026		
94	HÀN K41B (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa				205	205						205	205							
94	HÀN K41B (Lớp 12A8)			Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP			DP	DP			DP			DP	DP					
95	HÀN K42G	GVGB	Văn hóa			VH	VH	VH					VH	VH	VH							
95	HÀN K42G	T/Hoàng	MD 17	Hàn MIG/MAG	6				GB-C	GB-C							GB-C	GB-C				
95	HÀN K42G	C/Hà	MH 06	Tiếng anh	5						GB-C							GB-C				
96	KTCBMA K41B (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa				206	206						206	206							
96	KTCBMA K41B (Lớp 12A9)			Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP			DP				DP				DP	DP				
97	KTCBMA K42B1 (Lớp 11A12+11A13)	GVGB	Văn hóa			105, 106	105, 106						105, 106	105, 106								
97	KTCBMA K42B1 (Lớp 11A12+11A13)	C/P.Nga	MD18	Pha chế đồ uống	8			108-C	101-C													
97	KTCBMA K42B1 (Lớp 11A12+11A13)	C/P.Nga	MD18	Thi kết thúc môn	4										108-C					Pha chế đồ uống		
97	KTCBMA K42B1 (Lớp 11A12+11A13)	C/H.Nga	MD19	Nghiep vụ nhà hàng	8												108-S					
98	KTCBMA K42B2 (Lớp 11A12+11A13)	GVGB	Văn hóa			105, 106	105, 106						105, 106	105, 106								
98	KTCBMA K42B2 (Lớp 11A12+11A13)	C/H.Nga	MD18	Pha chế đồ uống	6				108-S													
98	KTCBMA K42B2 (Lớp 11A12+11A13)	C/H.Nga	MD18	Thi kết thúc môn	4											108-C				Pha chế đồ uống		
98	KTCBMA K42B2 (Lớp 11A12+11A13)	C/P.Nga	MD19	Nghiep vụ nhà hàng	8					108-C							108-C					
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	GVGB	Văn hóa						206	206							206	206				
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	C/Ngân	MH 11	Thương phẩm và an toàn thực phẩm	3,5		108-S															
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	C/Ngân	MH 11	Thi kết thúc môn	1,5										108-S					Thương phẩm và an toàn thực phẩm		
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	C/P.Nga	MD 13	Tâm lý và kỹ năng giao tiếp	6	108-C							108-C									
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	C/Ngân	MH 12	Tổng quan du lịch và khách sạn	5			108-S								108-S						
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	GVGB	Văn hóa						207	207							207	207				
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	C/H.Nga	MH 11	Thi kết thúc môn	2		101-C													Thương phẩm và an toàn thực phẩm		
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	C/Ngân	MH 10	Sinh lý dinh dưỡng	5	108-S																
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	C/Ngân	MH 10	Thi kết thúc môn	2								101-C							Sinh lý dinh dưỡng		
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	C/H.Nga	MH 12	Tổng quan du lịch và khách sạn	5			101-S						108-C								
101	KTDN CD-K14	C/Xuân	MH 05	Tin học	5				Học trực tuyến LMS	203-S			203-S	203-S								
101	KTDN CD-K14	K.KH-KT-CNTT	MD 29	Khóa luận tốt nghiệp		KL.TN	KL.TN	KL.TN							KL.TN	KL.TN	KL.TN					
102	KTDN CD-K15A1	K.KH-KT-CNTT		Thực tập tốt nghiệp																Từ 01/11/2025 đến 31/12/2015		
103	KTDN CD-K15A2	K.KH-KT-CNTT		Thực tập tốt nghiệp																Từ 01/11/2025 đến 31/12/2015		
104	KTDN CD-K16A1	C/H.Nhung	MH 10	Kinh tế vĩ mô	5		302-S			302-S							302-S	302-S				
104	KTDN CD-K16A1	C/Tích	MH 12	Quản trị doanh nghiệp	5	302-S								302-S								
104	KTDN CD-K16A1	C/Thùy	MH 11	Nguyên lý kế toán	5			302-S					302-S									
104	KTDN CD-K16A2	C/Thùy	MH 11	Nguyên lý kế toán	5		302-C							302-C								
104	KTDN CD-K16A2	C/H.Nhung	MH 10	Kinh tế vĩ mô	5	302-C			302-C				302-C		302-C							
104	KTDN CD-K16A2	C/Tích	MH 12	Quản trị doanh nghiệp	5			302-C									302-C	302-C				
105	KTDN01 -K43B (Lớp 10A14)	GVGB	Văn hóa						208	208							208	208				

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 24/11/2025 - 07/12/2025)																				
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 15					Thứ 7	CN	Tuần 16							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						24/11	25/11	26/11	27/11	28/11			29/11	30/11	1/12	2/12	3/12	4/12	5/12	
105	KTDN01 -K43B (Lớp 10A14)	C/Huệ	MH 13	Thống kê doanh nghiệp	5	206-S								101-C						
105	KTDN01 -K43B (Lớp 10A14)	C/Hường	MH 08	Luật kinh tế	5			207-S						208-S						
106	TĐHCN CD-K14A1	T/Dũng	MD 27	Thiết kế lắp đặt hệ thống Smart Home	8				P.24/7/1-S	P.24/7/1-S					P.24/7/1-S					
106	TĐHCN CD-K14A1	T/Vui	MD 24	Thiết bị iot 4.0 trong hệ thống tự động hóa công nghiệp	8	407-S	407-S	407-C					403-S	403-S						
106	TĐHCN CD-K14A1	K/Điện		Đồ án tốt nghiệp											ĐATN	ĐATN				
107	TĐHCN CD-K14A2	C/T.Huyền	MH 05	Tin học	5			Học trực tuyến LMS	Học trực tuyến LMS	202-C				202-C		202-C	202-C			
107	TĐHCN CD-K14A2	C/Thu 87	MD 24	Thiết bị iot 4.0 trong hệ thống tự động hóa công nghiệp	8								403-C		407-C					
107	TĐHCN CD-K14A2	C/Thủy	MH 10	Thiết kế mạch điện	5	407-C	407-C													
108	TĐHCN CD-K14A3	C/Thu 87	MD 24	Thiết bị iot 4.0 trong hệ thống tự động hóa công nghiệp	8	403-C														
108	TĐHCN CD-K14A3	C/Thu 87	MD 24	Thi kết thúc môn	4									407-C				Thiết bị iot 4.0 trong hệ thống tự động hóa công nghiệp		
108	TĐHCN CD-K14A3	T/D.Hưng	MD 24	Thi kết thúc môn	4									407-C				Thiết bị iot 4.0 trong hệ thống tự động hóa công nghiệp		
108	TĐHCN CD-K14A3	C/Sứ	MD 21	Điều khiển lập trình cơ nhỏ	3			403-C												
108	TĐHCN CD-K14A3	C/Sứ	MD 21	Thi kết thúc môn	4								405-C					Điều khiển lập trình cơ nhỏ		
108	TĐHCN CD-K14A3	T/Dũng	MD 21	Thi kết thúc môn	4								405-C					Điều khiển lập trình cơ nhỏ		
108	TĐHCN CD-K14A3	T/Trung	MD 25	Robot công nghiệp	8				P.D-DT (ODA) - S	P.D-DT (ODA) - S					P.D-DT (ODA) - S	P.D-DT (ODA) - S				
108	TĐHCN CD-K14A3	K/Điện	MD 29	Đồ án tốt nghiệp			ĐATN								ĐATN					
109	TĐHCN CD-K14A4	T/Hạnh	MD 26	Lắp đặt và bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8		401-S	401-S					401-S	401-S						
109	TĐHCN CD-K14A4	K/Điện		Đồ án tốt nghiệp		ĐATN			ĐATN	ĐATN					ĐATN	ĐATN	ĐATN			
110	TĐHCN CD-K14A5(GT)	K/Điện	MD 28	Thực tập tốt nghiệp														Đến 31/12/2025		
111	TĐHCN CD-K15A1	T/Vui	MH 17	Lý thuyết điều khiển tự động	5					501-S						501-S				
111	TĐHCN CD-K15A1	T/Điện	MH 07	An toàn lao động	5		507-S	507-S					507-S	507-S						
111	TĐHCN CD-K15A1	T/H.Bắc	MD 19	Vi điều khiển	8				402-C							402-C				
112	TĐHCN CD-K15A2	T/H.Bắc	MD 19	Vi điều khiển	8			402-C							402-S					
112	TĐHCN CD-K15A2	T/Minh	MD 18	Điều khiển khí nén- thủy lực	8	P.CDT (ODA) - S	P.CDT (ODA) - S						P.CDT (ODA) - S	P.CDT (ODA) - S						
112	TĐHCN CD-K15A2	C/Quỳnh	MD 15	Kỹ thuật cảm biến	8				405-S	405-S					405-S	405-S				
113	TĐHCN CD-K15A3	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5			307-C							307-C					
113	TĐHCN CD-K15A3	C/Hồng	MD 18	Điều khiển khí nén - Thủy lực	8	P.CDT (ODA) - C	P.CDT (ODA) - C						P.CDT (ODA) - C	P.CDT (ODA) - C						
113	TĐHCN CD-K15A3	C/Sứ	MD 20	Điều khiển lập trình PLC	8				403-C	403-C					403-C	403-C				
114	TĐHCN CD-K15A4	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5											307-S				
114	TĐHCN CD-K15A4	T/Phước	MD 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8										X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S				
114	TĐHCN CD-K15A4	K/Điện		Nghi hè bà		Hè	Hè	Hè	Hè	Hè			Hè	Hè						
115	TĐHCN CD-K15A5	C/Hà	MH 06	Tiếng anh	5	306-S	306-S						306-S	503-S						
115	TĐHCN CD-K15A5	C/L.Hiền	MD 20	Điều khiển lập trình PLC	8			403-S	403-S	403-S				403-S		403-S				
116	TĐHCN CD-K15A6	T/Minh	MD 18	Điều khiển khí nén thủy lực	8			P.CDT (ODA) - S	P.CDT (ODA) - S	P.CDT (ODA) - S				P.CDT (ODA) - S	P.CDT (ODA) - S	P.CDT (ODA) - S				
116	TĐHCN CD-K15A6	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4		TTVH-S						TTVH-S							
117	TĐHCN CD-K15A7	C/Sứ	MD 20	Điều khiển lập trình PLC	8	403-S	403-S							403-C	403-C					
117	TĐHCN CD-K15A7	C/Hà	MH 06	Tiếng anh	5				306-S	306-S						308-C	308-C			
117	TĐHCN CD-K15A7	C/Thủy	MH 10	Thiết kế mạch điện	5			407-S					407-C							
118	TĐHCN CD-K16A1	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5				306-C							308-S				
118	TĐHCN CD-K16A1	T/H.Bắc	MD 11	Kỹ thuật điện tử	6	504-C	504-C			504-C			504-S	504-S						
118	TĐHCN CD-K16A1	T/H.Bắc	MD 11	Thi kết thúc môn	4											504-C		Kỹ thuật điện tử		

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 24/11/2025 - 07/12/2025)																					
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 15						CN	Tuần 16							Ghi chú	
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6			Thứ 7	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7		Thứ 7
						24/11	25/11	26/11	27/11	28/11			29/11	30/11	1/12	2/12	3/12	4/12	5/12		6/12
118	TĐHCN CD-K16A1	T/Điền	MD 11	Thi kết thúc môn	4													504-C			Kỹ thuật điện tử
119	TĐHCN CD-K16A2	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4	TTVH-S															
119	TĐHCN CD-K16A2	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5		Hội trưởng B-S	Hội trưởng B-S					P.TV-T4-S	501-S							
119	TĐHCN CD-K16A2	T/Nghĩa	MD 09	Đo lường điện - điện tử	5					502-C											
119	TĐHCN CD-K16A2	T/Nghĩa	MD 09	Thi kết thúc môn	4												501-S				Đo lường điện - điện tử
119	TĐHCN CD-K16A2	T/Huân	MD 09	Thi kết thúc môn	4												501-S				Đo lường điện - điện tử
119	TĐHCN CD-K16A2	C/Vân	MD 12	Máy điện	8					505-S								505-S			
120	TĐHCN CD-K16A3	T/Đoàn	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6		502-S	502-S													
120	TĐHCN CD-K16A3	T/Đoàn	MD 09	Thi kết thúc môn	4									503-C							Đo lường điện - điện tử
120	TĐHCN CD-K16A3	C/Hiền	MD 09	Thi kết thúc môn	4									503-C							Đo lường điện - điện tử
120	TĐHCN CD-K16A3	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5					307-C								307-C			
120	TĐHCN CD-K16A3	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4	TTVH-S			TTVH-C				TTVH-S				TTVH-S				Ghép TĐH K16A9
121	TĐHCN CD-K16A4	T/M.Hùng	MD 09	Thi kết thúc môn	4				501-C												Đo lường điện - điện tử
121	TĐHCN CD-K16A4	T/Điền	MD 09	Thi kết thúc môn	4				501-C												Đo lường điện - điện tử
121	TĐHCN CD-K16A4	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4	TTVH-C	TTVH-C								TTVH-S			TTVH-S			
121	TĐHCN CD-K16A4	T/Đung	MD 12	Máy điện	6											P.24/7/1-S					
121	TĐHCN CD-K16A4	C/Nhung	MH 06	Tiếng anh	5					101-S			101-S	101-S							
121	TĐHCN CD-K16A4	C/Phương	MH 01	Thi kết thúc môn	2				505-S												Giáo dục chính trị
121	TĐHCN CD-K16A4	C/Tâm	MH 01	Thi kết thúc môn	2				505-S												Giáo dục chính trị
122	TĐHCN CD-K16A5	T/Nghĩa	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6		503-S	503-C					503-S								
122	TĐHCN CD-K16A5	T/Nghĩa	MD 09	Thi kết thúc môn	4										503-C						Đo lường điện - điện tử
122	TĐHCN CD-K16A5	C/Hiền	MD 09	Thi kết thúc môn	4										503-C						Đo lường điện - điện tử
122	TĐHCN CD-K16A5	C/T.Xuân	MH 02	Pháp luật	5				Hội trưởng B-S	Hội trưởng B-S						Hội trưởng B-S	Hội trưởng B-S				
123	TĐHCN CD-K16A6	C/Nhung	MH 06	Tiếng anh	5		101-S	103-S							101-S						
123	TĐHCN CD-K16A6	T/M.Hùng	MH 10	An toàn lao động	5				P.TV-T4-C	P.TV-T4-S						P.TV-T4-S	P.TV-T4-S				Ghép TĐHCN CDK16A8
123	TĐHCN CD-K16A6	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5	505-S							Hội trưởng B-S	Hội trưởng B-S							
124	TĐHCN CD-K16A7	C/Phương	MH 01	Thi kết thúc môn	2	P.TV-T4-C															Giáo dục chính trị
124	TĐHCN CD-K16A7	C/T.Xuân	MH 01	Thi kết thúc môn	2	P.TV-T4-C															Giáo dục chính trị
124	TĐHCN CD-K16A7	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4		TTVH-S	TTVH-S					TTVH-C	TTVH-C							
124	TĐHCN CD-K16A7	T/Đoàn	MH 10	An toàn lao động	5					308-S						104-S					
124	TĐHCN CD-K16A7	T/Bắc	MD 12	Máy điện	6				408-S								408-S	408-S			
125	TĐHCN CD-K16A8	C/L.Hiền	MD 12	Máy điện	6	404-C	404-C						404-C	404-C							
125	TĐHCN CD-K16A8	T/M.Hùng	MH 10	An toàn lao động	5				P.TV-T4-C	P.TV-T4-S						P.TV-T4-S	P.TV-T4-S				Ghép TĐHCN CDK16A6
126	TĐHCN CD-K16A9	C/Hồng	MH 08	Kỹ thuật điện	5			405-S													
126	TĐHCN CD-K16A9	T/Vui	MH 08	Thi kết thúc môn	2					405-C											C/Hồng - Kỹ thuật điện
126	TĐHCN CD-K16A9	T/Bách	MH 08	Thi kết thúc môn	2					405-C											Kỹ thuật điện
126	TĐHCN CD-K16A9	C/Tâm	MH 01	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h - 15h										505-C						Giáo dục chính trị
126	TĐHCN CD-K16A9	C/Hân	MH 01	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h - 15h										505-C						Giáo dục chính trị
126	TĐHCN CD-K16A9	T/Bách	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6		408-S										408-C				
126	TĐHCN CD-K16A9	C/Vân	MD 12	Máy điện	6										505-S						
126	TĐHCN CD-K16A9	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4	TTVH-S			TTVH-C				TTVH-S			TTVH-S					Ghép TĐH K16A3

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 24/11/2025 - 07/12/2025)																							
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 15								Tuần 16							Ghi chú		
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6				Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		Thứ 7	CN
						24/11	25/11	26/11	27/11	28/11				29/11	30/11	1/12	2/12	3/12	4/12	5/12		6/12	7/12
127	TMDT CD-K14	T/Lương	MD 22	Thiết kế đa phương tiện	8				Học trực tuyến LMS						204-C								
127	TMDT CD-K14	T/Quang	MD 12	Đồ họa ứng dụng	5					203-C													
127	TMDT CD-K14	T/Quang	MD 12	Thi kết thúc môn	4									204-C						Đồ họa ứng dụng			
127	TMDT CD-K14	T/Lương	MD 12	Thi kết thúc môn	4									204-C						Đồ họa ứng dụng			
127	TMDT CD-K14	C/H.Vân	MD 17	Thiết kế và quản trị Website	4		203-C																
127	TMDT CD-K14	C/H.Vân	MD 17	Thi kết thúc môn	4								203-C							Thiết kế và quản trị Website			
127	TMDT CD-K14	C/Xuân	MD 17	Thi kết thúc môn	4								203-C							Thiết kế và quản trị Website			
127	TMDT CD-K14	K.KH-KT-CNTT		Đồ án tốt nghiệp				DATN	DATN							DATN	DATN						
128	TMDT CD-K15	K.KH-KT-CNTT		Thực tập tốt nghiệp																Từ 08/09/2025 đến 08/12/2025			
129	TMDT CD-K16A1	C/Trang	MH 15	Nghệp vụ thương mại	5				208-S	308-S						306-C	306-C						
129	TMDT CD-K16A1	T/Đ.Anh	MH 14	Phân tích dữ liệu kinh doanh	5		306-C	306-C						306-C	306-C								
129	TMDT CD-K16A1	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4						TTVH-S			TTVH-C									
130	TMDT CD-K16A2	C/Trang	MH 15	Nghệp vụ thương mại	5			307-C						206-S	P.TV-T4-C								
130	TMDT CD-K16A2	C/H.Nhung	MH 11	Thi kết thúc môn	2				207-C											Kinh tế vi mô			
130	TMDT CD-K16A2	C/Trang	MH 11	Thi kết thúc môn	2				207-C											Kinh tế vi mô			
130	TMDT CD-K16A2	C/Thùy	MH 12	Nguyên lý kế toán	5					302-S	108-S					306-S	306-S						
130	TMDT CD-K16A2	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5																		
131	TMDT CD-K16A3	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5																		
131	TMDT CD-K16A3	T/Đ.Anh	MH 09	Thương mại điện tử	5				306-C							305-C	305-C						
131	TMDT CD-K16A3	C/Tích	MH 10	Kinh tế vi mô	5					308-C	308-C				P.TV-T4-C								
131	TMDT CD-K16A3	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4			TTVH-C							TTVH-C								
131	TMDT CD-K16A3	C/H.Nhung	MH 11	Thi kết thúc môn	2		308-S													Kinh tế vi mô			
131	TMDT CD-K16A3	C/Trang	MH 11	Thi kết thúc môn	2		308-S													Kinh tế vi mô			

Ghi chú:
- Giờ học: MH: Sáng (S) từ 7h15ph; Chiều (C) từ 12h30ph - MD: Sáng (S) từ 6h30ph; Chiều (C) từ 12h30ph
- Đủ với môn MH 03 (GDTC): Ca Sáng (S) từ 7h15ph, Ca Chiều (C) từ 13h00ph
- Ký hiệu phòng học: Tên phòng - Ca học. Ví dụ: 102-S: Phòng 102 - Ca sáng; 102: Phòng 102 - Cả ngày; 102-C: Phòng 102 - Ca chiều)
Nơi nhận:
- BGH;
- Các phòng, khoa liên quan;
- Website, Fanpage;
- Lưu: ĐT.

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 11 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Thục